

Bản án số: 196/2023/HS-ST

Ngày: 29 – 08– 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2023/HSST ngày 19/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HS ngày 03/08/2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Tuyết H; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 1970 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Phường 04, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Trần Thị K (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Nguyễn Văn K (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T; sinh năm 1990; Địa chỉ: Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2022, bà Trương Ngọc Xuân M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuê Trần Thị Tuyết H là nhân viên tạp vụ của Ngân hàng VIB (nơi bà M làm) đến nhà tại địa chỉ Phường 10, quận Gò Vấp để dọn dẹp vệ sinh nhà. Sau đó bà M đưa chìa khóa nhà cho H để H tự về nhà bà M làm. H đi đến nhà bà M dọn dẹp vệ sinh, lúc này trong nhà chỉ có 1 mình H, trong lúc dọn dẹp vệ sinh trong phòng ngủ trên lầu 1 của căn nhà, H thấy tủ trang điểm trong phòng không khóa nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H mở tủ trang điểm ra thấy có tài sản gồm: 01 nhẫn kim loại vàng đính hạt kim cương, 03 nhẫn kim loại vàng, 01 đôi bông tai kim loại vàng, 02 dây chuyền vàng và 01 lắc đeo chân kim loại, nên H đã lấy trộm toàn bộ số tài sản trên cất giấu trong người rồi tiếp tục dọn dẹp vệ sinh xong và đi về. Khi về đến phòng trọ, H kiểm tra túi quần thì không thấy số tài sản lấy trộm của bà M, H không biết số nữ trang này bị mất ở đâu, hiện nay số nữ trang này không thu hồi được. Ngày 25/01/2022, bà M mới phát hiện mất tài sản trên và số tiền 15.000.000 đồng cất trong túi quần áo, nên đã trình báo vụ việc cho Công an phường 10, quận Gò Vấp.

Công an Phường 10 và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp tiến hành xác minh, truy xét mời Trần Thị Tuyết H về làm việc và tiến hành thực nghiệm điều tra cho H diễn lại việc lấy trộm tài sản của bà M. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, H thừa nhận việc lấy trộm số nữ trang của bà M như trên vào ngày 23/01/2022, riêng số tiền 15.000.000 đồng bà H khai lấy trộm vào khoảng tháng 11/2021 (không nhớ ngày) khi được bà M nhờ đến nhà dọn dẹp vệ sinh .

Vật chứng vụ án:

- 01 nhẫn kim loại vàng đính hạt kim cương, 03 nhẫn kim loại vàng, 01 đôi bông tai kim loại vàng, 02 dây chuyền vàng và 01 lắc đeo chân kim loại. Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản số 57, ngày 11/3/2022. Tuy nhiên, ngày 01/5/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp có công văn số 400/HĐĐGTS trả lời về việc định giá tài sản là vật chứng vụ án nhưng không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ, không xác định được thông tin về vàng cụ thể của từng tài sản. Do đó, Hội đồng định giá tài sản đã từ chối định giá tài sản.

- Số tiền 15.000.000 đồng (Không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Ngọc Xuân M đã nhận số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ T (Con gái của bị can H) khắc phục hậu quả nên bà M không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 17/07/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Trần Thị Tuyết H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Trần Thị Tuyết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản bị cáo trộm cắp là số tiền 15.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở,. Do đó cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Trần Thị Tuyết H phải có mức hình phạt tương xứng với tội lỗi của bị cáo, nhưng xét thấy bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo H trong thời gian tại ngoại không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng mức án với thời gian thử thách lâu dài cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Trương Ngọc Xuân M vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận được số tiền con ruột bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả, bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mỹ T là con ruột bị cáo vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết H 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 04, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh